

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG  
TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183 /2024/HS-ST  
Ngày 18-6-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hồ Sĩ Tiến

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị H** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

**LÊ THỊ NGỌC A**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Hộ khẩu thường trú: **3 Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Số C N, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Bán vé số; tên cha: **Lê B**, sinh năm 1967, Tên mẹ: **Trần Thị L**, sinh năm 1970; có 02 chị em, bị cáo là con đầu; Chồng tên: **Lê Cường Q**, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2018); Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 29-01-2024, ngày 01-02-2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang trú tại địa chỉ: **Số C N, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 29/01/2024, **Đ Công an T1** phối hợp **Công an phường T, Tp .** tiến hành bắt quả tang **Lê Thị Ngọc A** đang ghi, bán lô số đề cho **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1992, trú tại: **1 đường C, phường B, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng**, với số tiền cược là 200 điểm lô con số 31 đài Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời thu giữ đồ vật có liên quan.

Tại cơ quan Công an, **Lê Thị Ngọc A** khai nhận: Khoảng tháng 10/2023, **A** đi ngang qua quầy vé số Hai Phúc, địa chỉ: **A L, phường T, Tp .**, thấy có bảng tuyển nhân viên nên **A** có vào xin thì được 1 người đàn ông tự xưng tên là “**T**” nhận vào làm nhân viên với thỏa thuận mức lương là 10.000.000 đồng/tháng. Công việc chính của Anh được **T** giao là vừa bán vé số, vừa bán số lô, số đề cho khách (con bạc) có nhu cầu. Khoảng 07 giờ 30 phút hàng ngày, Anh đến tiệm vé số để làm việc, trong quầy vé số **T** có để sẵn 01 điện thoại di động Iphone 6 có tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Đại phát” để Anh sử dụng ghi số đề hàng ngày, khoảng 09 giờ thì **T** sẽ lập nhóm trên **Z** để **A** sử dụng điện thoại có tài khoản “Đại Phát” chuyển các cùi đề cho **T**, cũng ở trong nhóm có tên tài khoản là “Cm”. Khoảng 10 giờ hàng ngày, sẽ có 01 người đàn ông giao đúng 80 tờ vé số đến cho Anh bán. Khi có khách muốn mua số đề thì Anh sẽ sử dụng tập giấy (còn gọi là tập cùi đề) có in mã số theo thứ tự tăng dần, mỗi mã số trên cùi đề có 02 tờ giấy màu trắng (cùi chính) và màu hồng (cùi phụ). Anh sẽ ghi lần lượt các số lô, số đề khách đến mua vào tờ giấy màu trắng phía trên, tờ giấy màu hồng phía dưới sẽ in các con số đã ghi, sau đó thì **A** lấy tiền của khách, giao tờ cùi đề màu hồng cho khách, giữ lại tờ cùi đề màu trắng để tổng hợp và tính toán. Khoảng từ 15 giờ đến 16 giờ 10 phút hàng ngày, Anh sẽ chụp các tờ cùi đề bán được trong ngày vào nhóm zalo cho **T** tổng hợp lại, đồng thời chụp những tờ vé số không bán hết vào nhóm cho **T** biết. Đúng 16 giờ 10 phút thì Anh không nhận ghi số đề nữa mà sẽ tập trung tính toán số tiền được thua trong việc bán vé số và bán số đề để báo lại cho **T** biết. Anh và **T** thống nhất số liệu thì Anh sẽ đốt các tờ cùi đề và xóa tin nhắn đi. Trường hợp khách mua số lô, số đề trúng thưởng thì sẽ mang tờ cùi đề màu hồng đến cửa hàng để nhận thưởng, Anh sẽ lấy tiền bán số lô, số đề và bán vé số thanh toán cho khách, đối với vé số trúng thưởng thì cũng vậy. Hàng tháng, **T** sẽ giao tiền cho **A** để gửi tiền thuê nhà cho anh **G**. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, có một người nam thanh niên (sau khi bị bắt mới biết tên **Nguyễn Văn B1**) đến hỏi mua 200 điểm lô con số 31 đài **Thành phố Hồ Chí Minh**, **A** đồng ý bán, giá trị của con số lô bán cho **B1** là 3.600.000 đồng nhưng Anh khuyến mãi, trừ tiền cò cho **B1** và chỉ lấy 2.800.000 đồng, khi **A** đã ghi con số lô 31 vào tờ cùi đề giao cho **B1**, nhận tiền từ **B1** thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan. Ngoài việc bán số đề cho **B1** thì **A** đã bán cho nhiều người khác trong ngày 29/01/2024, có để lại 30 tờ cùi đề màu trắng khác lưu giữ tại quầy. Tổng số tiền Anh đã bán số đề cho khách vào ngày 29/01/2024 là: 12.572.000 đồng (**mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng**), tổng số tiền thực tế thu từ khách sau khi trừ khuyến mãi là: 9.834.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra đối tượng **Nguyễn Văn B1** khai nhận: Khoảng 15h30 ngày 29/01/2024, **B1** có đến **tiệm V** (địa chỉ: **A L, phường T, T.Vũng Tàu**) thì gặp 01 người phụ nữ (sau khi làm việc thì biết người này tên **Lê Thị Ngọc A**) đứng quầy vé số. **B1** hỏi ghi số đề và được người này đồng ý. Sau đó, **B1** mua 200 điểm lô con số 31 đài TP Hồ Chí Minh thì Anh đồng ý bán, giá trị của con số lô bán cho **B1** là 3.600.000 đồng nhưng Anh khuyến mãi, trừ tiền cò cho **B1** nên chỉ lấy 2.800.000 đồng, khi **A** đã ghi con số lô 31 vào tờ cùi đề giao cho **B1**, nhận tiền từ **B1** thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang.

Để tính thắng-thua với con bạc, **Lê Thị Ngọc A** đã quy định thể thức cá cược như sau:

+ Trường hợp cược số “đầu - đuôi” tức là con bạc mua số có hai chữ số và so sánh với giải tám và hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt khi xổ số truyền thống, có 1 số trùng thì con bạc thắng, **Ngọc A** phải trả cho con bạc gấp 70 lần số con bạc đã mua, nếu trùng cả hai số thì **Ngọc A** phải trả tiền cho con bạc gấp 140 lần số tiền mà con bạc đã mua. Khi bán số đề cho con bạc, **Ngọc A** thu tiền của con bạc bằng 80% tổng số tiền tính theo phôi. Ví dụ: con bạc mua số “11” chơi đầu-đuôi số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), tính theo phôi thành 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thì **Ngọc A** thu của con bạc 16.000đ (Mười sáu nghìn đồng)

+ Cược “Xiu chủ” tức là con bạc mua số có ba chữ số và so sánh với ba chữ số cuối cùng của giải đặc biệt và giải bảy khi xổ số truyền thống, có 1 số trùng thì con bạc thắng và **Ngọc A** phải trả cho con bạc gấp 600 lần số tiền con bạc đã mua, nếu trùng cả hai số thì **Ngọc A** phải trả tiền cho con bạc gấp 1.200 lần số tiền mà con bạc đã mua. Khi bán số đề cho con bạc, **Ngọc A** thu tiền của con bạc bằng 100% tổng số tiền tính theo phôi.

+ Cược bao lô số có hai chữ số tức là con bạc mua số có hai chữ số và so sánh với hai chữ số cuối của tất cả các giải khi xổ số truyền thống, nếu có 01 số trùng với số con bạc đã mua thì con bạc thắng và **Ngọc A** phải trả tiền cho con bạc gấp 70 lần số tiền con bạc đã mua, nếu có 02 số trùng thì **Ngọc A** phải trả cho con bạc gấp 140 lần... Khi bán số đề cho con bạc, **Ngọc A** thu tiền của con bạc bằng 14 lần số tiền ghi trên phôi. Ví dụ: con bạc cược bao lô số “22” với số tiền 1.000đ (Một nghìn đồng) thì **Ngọc A** sẽ thu của con bạc 14.000đ (Mười bốn nghìn đồng).

+ Cược bao lô số có ba chữ số tức là con bạc mua số có ba chữ số và so sánh với các giải từ đặc biệt đến giải bảy khi xổ số truyền thống, nếu có 01 số trùng với số con bạc đã mua thì người chơi thắng và **Ngọc A** phải trả tiền cho con bạc gấp 600 lần số tiền người chơi đã mua, nếu có 02 số trùng thì **Ngọc A** phải trả cho con bạc gấp 1200 lần... Khi bán số đề cho khách, **Ngọc A** thu tiền của con bạc bằng 13 lần số tiền ghi trên phôi. Ví dụ: người chơi bao lô số “33” với số tiền 1.000đ (Một nghìn đồng) thì **Ngọc A** sẽ thu của con bạc 13.000đ (Mười ba nghìn đồng).

+ Cược “đá” tức là con bạc mua một cặp số có hai chữ số và so sánh với hai chữ số cuối của tất cả các giải khi xổ số truyền thống, nếu có 1 cặp số trùng với số con bạc đã mua thì người chơi thắng và **Ngọc A** phải trả tiền cho con bạc gấp 600 lần số tiền người chơi đã mua, nếu có 02 cặp số trùng thì **Ngọc A** phải trả cho con bạc gấp 1200 lần... Khi bán số đề cho khách, **Ngọc A** thu tiền của con bạc bằng 28 lần số tiền ghi trên phôi. Ví dụ: người chơi bao lô số “33 và 11” với số tiền 1.000đ (Một nghìn đồng) thì **Lê Thị Ngọc A** sẽ thu của con bạc 28.000đ (Hai mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền **Lê Thị Ngọc A** sử dụng để đánh bạc trong ngày 29/01/2024 (thể hiện qua phôi đề đã thu giữ) là: **12.572.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng)** (đài miền N), tổng số tiền thực tế **Lê Thị Ngọc A** thu từ khách sau khi trừ khuyến mãi là: 9.834.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can **Lê Thị Ngọc A** đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình tại các bút lục (BL 23, 24; BL 46 đến 52, 56; BL 65 đến 71).

*Vật chứng thu giữ, xử lý:*

- Số vật chứng hiện chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 31 (ba mươi một) tờ phơi đề màu trắng đã ghi; 01 (một) tờ phơi đề màu hồng đã ghi; 01 (một) tập cùi đề đã qua sử dụng; 01 (một) tập cùi đề chưa qua sử dụng.

Số vật chứng đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý gồm: 01 (một) cây bút bi; 01 (một) máy tính hiệu Casio; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, số IMEI 355688077051343 và số tiền 7.530.000đ (bảy triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) tiền mặt.

Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 16-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo **Lê Thị Ngọc A** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ các vật chứng gồm: 31 (ba mươi một) tờ phơi đề màu trắng đã ghi; 01 (một) tờ phơi đề màu hồng đã ghi; 01 (một) tập cùi đề đã qua sử dụng; 01 (một) tập cùi đề chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) cây bút bi.

- Tịch thu sung công phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) máy tính hiệu Casio; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số IMEI 355688077051343.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền dùng đánh bạc đã thu là 7.530.000đ. Từ đó đề nghị tiếp tục buộc bị cáo nộp số tiền dùng đánh bạc còn lại là 5.042.000đ (năm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng) (12.572.000đ - 7.530.000đ).

Bị cáo **A** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật; ăn năn hối cải; trình bày hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Thị Ngọc A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15h30 ngày 29/01/2024, Cơ quan chức năng bắt quả tang **Lê Thị Ngọc A** đang bán số đề cho **Nguyễn Văn B1** (địa chỉ: **A L, phường T, TP V**), **B1** mua 200 điểm lô, con số 31 đài TP Hồ Chí Minh, giá trị của con số lô bán cho **B1** là 3.600.000 đồng, do khuyến mại thì **B1** chỉ phải trả cho Anh 2.800.000 đồng.

Mở rộng và quá trình điều tra, Anh khai nhận: Khoảng tháng 10/2023, Anh bắt đầu làm nhân viên cho **quầy vé số H1**, địa chỉ: **A L, phường T, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** của một người đàn ông có tên là "**T**" (không rõ lai lịch), được trả lương 10.000.000 đồng/tháng. Công việc chính của Anh được **T** giao là vừa bán vé số, vừa bán số lô, số đề cho khách (con bạc) khi họ có nhu cầu. Như đã thỏa thuận, Anh đã vừa bán vé số vừa bán số đề cho **T** với cách thức, loại hình đánh bạc, mức độ trúng thưởng bị cáo đã khai báo và như cáo trạng đã đánh giá. Tính đến khoảng 15h30 ngày 29/01/2024 (thời điểm bán số đề cho **Nguyễn Văn B1** và bị bắt quả tang) bị cáo đã bán số đề cho nhiều người chơi với tổng số tiền đánh bạc trong ngày 29/01/2024 là 12.572.000 đồng (mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng), nhưng thực tế bị cáo chỉ nhận số tiền đánh bạc là 9.834.000 đồng (do đã trừ khuyến mại).

Hành vi mà **Lê Thị Ngọc A** đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố đối với bị cáo.

- Đối với **Nguyễn Văn B1** có tham gia đánh bạc với số tiền là 3.600.000 đồng, chưa đủ căn cứ về định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T1** đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua lô, số đề đối với **B1** là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tự xưng tên là "**T**" (chủ quầy vé số Hai Phúc, địa chỉ: **A L, phường T, Tp .**), có dấu hiệu là đồng phạm với Anh về hành vi đánh bạc với vai trò chủ đề, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, nên đã tách vụ án, tách hành vi đối với người đàn ông tên "**T**". Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo: Mặc dù số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo đã ly hôn chồng từ năm 2018, một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2016, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cũng đủ mức giáo dục bị cáo và không gây nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ các vật chứng gồm: 31 tờ phơi đề màu trắng đã ghi; 01 tờ phơi đề màu hồng đã ghi; 01 tập cùi đề đã qua sử dụng; 01 tập cùi đề chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) cây bút bi.

- Tịch thu sung công quỹ phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) máy tính hiệu Casio; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số IMEI 355688077051343.

- Tịch thu sung công quỹ tổng số tiền dùng đánh bạc là 12.572.000đ (mười hai triệu năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng). Đã thu giữ của bị cáo 7.530.000đ (bảy triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Từ đó buộc bị cáo nộp tiếp số tiền dùng đánh bạc còn lại là 5.042.000đ (năm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Ngọc A** phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Lê Thị Ngọc A** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho **UBND phường H2** phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú phải thực hiện và chấp hành theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây bút bi.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) máy tính hiệu Casio; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số IMEI 355688077051343.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền dùng đánh bạc đã thu giữ của bị cáo là 7.530.000đ (bảy triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Từ đó buộc bị cáo nộp tiếp số tiền dùng đánh bạc còn lại là 5.042.000đ (năm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 192/BB.CCTHADS ngày 13-5-2024; Giấy nộp tiền và phiếu hạch toán ngày 13-5-2024 của Kho bạc Nhà nước thành phố V và Ngân hàng V1 chi nhánh V2.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**

